

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN 4

ĐỀ SỐ 7

I. TRẮC NGHIỆM (*Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng*)

Câu 1. “Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi sáu nghìn không trăm linh hai” được viết là:

- A.** 150 036 020 **B.** 105 063 020
C. 150 036 002 **D.** 105 063 002

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là $7\text{m}^2\ 8\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

- A.** 78 **B.** 708 **C.** 7008 **D.** 70 008

Câu 3. Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{4}{7}$:

- A.** $\frac{6}{21}$ **B.** $\frac{9}{21}$ **C.** $\frac{16}{28}$ **D.** $\frac{15}{21}$

Câu 4: Một người đi xe máy đi từ Hà Nội đến Nam Định trong giờ đầu đi được $\frac{1}{4}$ quãng đường, giờ thứ hai đi được $\frac{5}{12}$ quãng đường. Hỏi xe máy cần đi thêm bao nhiêu phần quãng đường nữa để đến Nam Định.

- A. $\frac{7}{12}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{2}{5}$ D. $\frac{1}{2}$

Câu 5. Trong cuộc thi chạy 300 m có ba bạn tham gia là Lan, Mai và Hoa. Lan chạy hết 4 phút 15 giây, Mai chạy hết 150 giây, Hoa chạy hết $\frac{8}{3}$ phút. Bạn giành chiến thắng trong cuộc thi là:

- A. Lan** **B. Mai** **C. Hoa** **D. Lan và Hoa**

Câu 6. Hai chị em Hà và An mua một chiếc mũ tặng mẹ. Hai chị em đưa cho người bán hàng 100 000 đồng. Người bán hàng trả lại hai chị em 12 000 đồng. Số tiền mua mũ là số tiền hai chị em cùng nhau góp lại. Chị Hà góp nhiều hơn em An 8 000 đồng. Hỏi Hà đã góp bao nhiêu tiền?

- A. 54 000 đồng** **B. 46 000 đồng** **C. 48 000 đồng** **D. 40 000 đồng**

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính:

a) $\left(\frac{2}{3} + \frac{1}{4}\right) : \frac{5}{4}$

b) $\frac{1}{2} \times \frac{5}{6} - \frac{3}{14} : \frac{6}{7}$

.....
.....
Câu 2. Bác Tư có một mảnh đất diện tích là 1020 m^2 . Bác dự tính $\frac{1}{4}$ diện tích đất bác làm ao cá, $\frac{2}{5}$ diện tích bác trồng rau, còn lại bác để xây nhà. Hỏi diện tích bác xây nhà là bao nhiêu mét vuông?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Câu 3. Cô Hà mua 6 kg táo hết 375 000 đồng. Cô đưa cho người bán hàng một số tiền nhưng người bán hàng không có đủ tiền lẻ để trả lại. Vì vậy cô Hà đã lấy thêm 2 kg táo nữa cho đến hết số tiền vừa đưa. Hỏi cô Hà đã đưa cho người bán hàng bao nhiêu tiền?

.....
.....
.....
.....
Câu 4. Người ta dùng 150 viên gạch hình vuông có cạnh 60 cm để lát nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 9 m. Hỏi:

a) Diện tích căn phòng là bao nhiêu mét vuông?

b) Chiều rộng căn phòng là bao nhiêu mét?

A. $\frac{7}{12}$

B. $\frac{1}{3}$

C. $\frac{2}{5}$

D. $\frac{1}{2}$

Phương pháp:

Bước 1. Tìm số phần quãng đường đã đi

Bước 2. Số phần quãng đường cần đi thêm = 1 - số phần quãng đường đã đi

Cách giải:

Số phần quãng đường đã đi là $\frac{1}{4} + \frac{5}{12} = \frac{8}{12} = \frac{2}{3}$ (quãng đường)

Xe máy cần đi thêm số phần quãng đường nữa để đến Nam Định là: $1 - \frac{2}{3} = \frac{1}{3}$ (quãng đường)

Đáp án: B

Câu 5. Trong cuộc thi chạy 300 m có ba bạn tham gia là Lan, Mai và Hoa. Lan chạy hết 4 phút 15 giây, Mai chạy hết 150 giây, Hoa chạy hết $\frac{8}{3}$ phút. Bạn giành chiến thắng trong cuộc thi là:

A. Lan

B. Mai

C. Hoa

D. Lan và Hoa

Phương pháp:

Đổi các số đo thời gian sang đơn vị giây rồi so sánh.

Bạn nào có thời gian chạy ít nhất là người giành chiến thắng.

Cách giải:

4 phút 15 giây = 255 giây ; $\frac{8}{3}$ phút = 160 giây

Ta có 150 giây < 160 giây < 255 giây

Vậy Mai chạy nhanh nhất và giành chiến thắng.

Đáp án: B

Câu 6. Hai chị em Hà và An mua một chiếc mũ tặng mẹ. Hai chị em đưa cho người bán hàng 100 000 đồng. Người bán hàng trả lại hai chị em 12 000 đồng. Số tiền mua mũ là số tiền hai chị em cùng nhau góp lại. Chị Hà góp nhiều hơn em An 8 000 đồng. Hỏi Hà đã góp bao nhiêu tiền?

A. 54 000 đồng

B. 46 000 đồng

C. 48 000 đồng

D. 40 000 đồng

Phương pháp:

Bước 1. Tìm giá tiền của chiếc mũ = số tiền đưa cho người bán – số tiền trả lại

Bước 2. Số tiền Hà góp = (giá tiền của chiếc mũ + hiệu) : 2

Cách giải:

Giá tiền của chiếc mũ là: $100\ 000 - 12\ 000 = 88\ 000$ (đồng)

Hà đã góp số tiền là: $(88\ 000 + 8\ 000) : 2 = 48\ 000$ (đồng)

Đáp án: C

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Tính:

a) $\left(\frac{2}{3} + \frac{1}{4}\right) : \frac{5}{4}$

b) $\frac{1}{2} \times \frac{5}{6} - \frac{3}{14} : \frac{6}{7}$

Phương pháp

a) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.

b) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Cách giải

a) $\left(\frac{2}{3} + \frac{1}{4}\right) : \frac{5}{4} = \left(\frac{8}{12} + \frac{3}{12}\right) \times \frac{4}{5} = \frac{11}{12} \times \frac{4}{5} = \frac{11}{15}$

b) $\frac{1}{2} \times \frac{5}{6} - \frac{3}{14} : \frac{6}{7} = \frac{1}{2} \times \frac{5}{6} - \frac{3}{14} \times \frac{7}{6} = \frac{5}{12} - \frac{3 \times 7}{14 \times 2 \times 2 \times 3} = \frac{5}{12} - \frac{1}{4} = \frac{5}{12} - \frac{3}{12} = \frac{1}{6}$

Bài 2. Bác Tư có một mảnh đất diện tích là 1020 m². Bác dự tính $\frac{1}{4}$ diện tích đất bác làm ao cá, $\frac{2}{5}$ diện tích bác trồng rau, còn lại bác để xây nhà. Hỏi diện tích bác xây nhà là bao nhiêu mét vuông?

Phương pháp

Bước 1. Tìm diện tích làm ao cá = Diện tích mảnh đất $\times \frac{1}{4}$

Bước 2. Diện tích bác trồng rau = Diện tích mảnh đất $\times \frac{2}{5}$

Bước 3. Diện tích xây nhà = Diện tích mảnh đất - diện tích làm ao cá - diện tích bác trồng rau

Cách giải

Số phần diện tích mảnh đất bác Tư xây nhà là

$$1 - \left(\frac{1}{4} + \frac{2}{5}\right) = \frac{7}{20} \text{ (mảnh đất)}$$

Diện tích xây nhà là

$$1020 \times \frac{7}{20} = 357 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 357 m²

Câu 3. Cô Hà mua 6 kg táo hết 375 000 đồng. Cô đưa cho người bán hàng một số tiền nhưng người bán hàng không có đủ tiền lẻ để trả lại. Vì vậy cô Hà đã lấy thêm 2 kg táo nữa cho đến hết số tiền vừa đưa. Hỏi cô Hà đã đưa cho người bán hàng bao nhiêu tiền?

Phương pháp

Bước 1. Tìm giá tiền của 1 kg táo

Bước 2. Số tiền cô Hà đưa = số tiền của 8 kg táo = giá tiền của 1 kg táo x 8

Cách giải

Giá tiền của 1 kg táo là

$$375\,000 : 6 = 62\,500 \text{ (đồng)}$$

Cô Hà đã đưa cho người bán hàng số tiền là:

$$62\,500 \times 8 = 500\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 500 000 đồng

Câu 4. Người ta dùng 150 viên gạch hình vuông có cạnh 60 cm để lát nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 9 m. Hỏi:

a) Diện tích căn phòng là bao nhiêu mét vuông?

b) Chiều rộng căn phòng là bao nhiêu mét?

Phương pháp

a) Tìm diện tích của 1 viên gạch hình vuông = Độ dài cạnh x độ dài cạnh

Tìm diện tích căn phòng = Diện tích một viên gạch x số viên gạch

Đổi kết quả tìm được sang đơn vị mét vuông.

- Chiều rộng căn phòng là = Diện tích căn phòng : chiều dài căn phòng

Cách giải

Diện tích một viên gạch hình vuông là

$$60 \times 60 = 3600 \text{ (cm)}$$

Diện tích căn phòng là

$$3600 \times 150 = 540000 \text{ (cm}^2\text{)} = 54 \text{ m}^2$$

Chiều rộng căn phòng là

$$54 : 9 = 6 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 6 m²

-----**HẾT**-----